

Báo Xuân Bình Ngộ

ÂM NHẠC DÂN GIAN BA MIỀN VIỆT NAM

Việt Nam, khi nhắc đến hai chữ ấy, người ta không thể không cảm thán rằng mảnh đất này thật kỳ diệu. Văn hóa - Nghệ thuật Việt Nam phong phú vô kể. Mỗi vùng miền lại có một loại hình nghệ thuật, mỗi loại hình nghệ thuật lại có một câu chuyện ẩn sâu bên trong nó.

Ngay từ khi âm nhạc dân gian của mảnh đất chữ S xinh đẹp vang lên, không biết bao nhiêu người phải ở lại, cảm nhận và gặt gù, ngân nga theo giai điệu vừa bắt tai vừa thích mắt ấy. Dân ca Việt Nam vẫn luôn để lại dấu ấn trong lòng mỗi người, đặc biệt là con cháu Âu Cơ. Mỗi vùng miền có một nét văn hóa âm nhạc khác nhau, tưởng chừng như rời rạc, nhưng chính những nét văn hóa riêng ấy lại tạo nên kỳ tích mà không đâu có thể thay thế.

Đặt chân đến Bắc Bộ, chúng ta phải kể ngay đến hát chèo. Hát chèo là loại hình nghệ thuật sân khấu cổ truyền của Việt Nam. Ở Việt Nam từ thời xa xưa, những làn điệu động đáu cũng đã xuất hiện tại những nghi lễ múa hát nhằm tôn vinh công đức của thần chủ lễ hội. Qua việc giữ gìn và phát triển văn hóa ấy, chèo sân đình xuất hiện. Chèo được hình thành vào thế kỉ thứ X, dưới triều nhà Đinh. Mục đích của chèo là để phản ánh cuộc sống và khát vọng của nhân dân giữa một xã hội phong kiến đầy rẫy sự bất công, cũng như để giáo dục và giải trí qua các vở diễn.

Ca Trù, hay còn được biết đến với hát ả đào hay hát nói, bắt đầu từ thời nhà Lý với lối hát ả đào, còn tên gọi ca trù bắt đầu từ thời Hậu Lê. Ả đào là dạng nghệ thuật biểu diễn dùng nhiều thể văn chương như: phú, truyện, ngâm, nhưng thể văn chương phổ biến nhất là hát nói và hát kể. Chẳng rõ ca trù được hình thành từ bao giờ, nhưng có một giai thoại từ thời xa xưa đã kể rằng, ca trù được khai sinh bởi Đinh Dự, là con trai công thần Lam Sơn và công chúa Đường Hoa, họ đều là người của trời. Không lấy làm lạ khi người ta ca tụng ca trù đến thế, vì ca trù có nguồn gốc nửa nhân nửa thần, linh thiêng mà cao quý.



Báo Xuân Bình Ngô

ÂM NHẠC DÂN GIAN BA MIỀN VIỆT NAM

Khác với các loại hình nhạc kịch khác, tuồng mang theo âm hưởng hùng tráng với những tấm gương nhân vật tận trung báo quốc, xả thân vì đại nghĩa, những bài học về lễ ứng xử cơ bản của con người giữa cái chung và cái riêng, giữa gia đình và Tổ quốc. Dù thời gian lối hát tuồng du nhập vào Việt Nam chẳng thể xác minh, tuy nhiên người đầu tiên đặt nền móng cho nghệ thuật tuồng Việt Nam là Đào Duy Từ (1572-1634). Năm 1627, Đào Duy Từ là người đầu tiên đã mang về cho chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên nghệ thuật tuồng. Tuồng dần trở thành loại hình sân khấu chủ yếu của Việt Nam suốt thế kỷ XX, được công chúng yêu thích.

Nhã nhạc cung đình Huế là thể loại nhạc của cung đình thời phong kiến, được biểu diễn vào các dịp lễ hội trong năm của các triều đại nhà Nguyễn của Việt Nam. Vào thế kỷ XVII–XVIII (chúa Nguyễn – Đàng Trong), âm nhạc cung đình Phú Xuân hình thành và phát triển vững chắc, tiếp thu nhạc Đàng Ngoài, đạt đến sự phong phú, hoàn chỉnh với lễ nhạc, ca múa và hát bội cung đình, được người đương thời đánh giá cao. Cuối thế kỷ XVIII (Tây Sơn), âm nhạc cung đình vẫn được duy trì và khẳng định tầm vóc quốc gia, tiêu biểu là đoàn “An Nam quốc nhạc” biểu diễn trước triều Thanh với hệ thống nhạc khí và bài bản hoàn chỉnh. Nhã nhạc cung đình Huế đạt đỉnh cao dưới Gia Long – Minh Mạng – Tự Đức, rồi dần suy tàn sau 1885 và chấm dứt vai trò cung đình vào năm 1945 khi triều Nguyễn thoái vị.



Báo Xuân Bình Ngô

ÂM NHẠC DÂN GIAN BA MIỀN VIỆT NAM

Nghệ thuật hát đờn ca tài tử là một loại hình âm nhạc truyền thống đặc sắc của vùng Nam Bộ Việt Nam, phản ánh sâu sắc đời sống tinh thần và tâm hồn phóng khoáng của người dân nơi đây. Đờn ca tài tử ra đời vào cuối thế kỉ XIX, bắt nguồn từ nhạc lễ và nhã nhạc cung đình Huế, sau đó được biến tấu cho phù hợp với sinh hoạt dân gian. Loại hình nghệ thuật này thường được biểu diễn trong không gian thân mật như gia đình, đình làng hay trên ghe thuyền, tạo cảm giác gần gũi, mộc mạc. Âm nhạc đờn ca tài tử sử dụng nhiều loại nhạc cụ truyền thống như đàn kìm, đàn tranh, đàn cò, đàn bầu và sáo, kết hợp với giọng ca ngọt ngào, sâu lắng của người hát. Đờn ca tài tử không chỉ là hình thức giải trí đơn thuần.

Từ Bắc vào Nam, mỗi loại hình nghệ thuật truyền thống đều mang trong mình lịch sử hình thành, giá trị thẩm mỹ và ý nghĩa văn hóa riêng, góp phần tạo nên một Việt Nam đa dạng, đặc sắc mà chẳng nơi nào có. Trải qua nhiều biến động của thời gian và xã hội, dù ngày càng kén người thưởng thức, các loại hình nghệ thuật ấy vẫn bền bỉ tồn tại, được xã hội trẻ phát triển và đổi mới theo những cách riêng, được gìn giữ như một phần không thể tách rời của đời sống tinh thần dân tộc. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị nghệ thuật truyền thống không chỉ giúp lưu giữ bản sắc văn hóa của đất nước hình chữ S mà còn góp phần khẳng định vị thế của văn hóa Việt Nam trong dòng chảy chung của nhân loại.



**WISers: Khánh Vân tổng hợp và viết
MC & PRESS CLUB**